

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2024/TLST- VHNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Hoàng G**, sinh năm 1979
- Chị **Lương Thị Hồng T**, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: **Tổ E, Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Hoàng G** và chị **Lương Thị Hồng T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh **G**, chị **T** và nguyện vọng của cháu **P**, cháu **H**, cháu **H1**.

Tiếp tục giao cháu **Trần Hoàng P1** – sinh ngày 15/4/2007 và **Trần Hoàng H2** – sinh ngày 11/01/2011 cho anh **Trần Hoàng G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục

nuôi dưỡng.

Tiếp tục giao cháu **Trần Hoàng H3** – sinh ngày 16/5/2012 và **Trần Bích T1** – sinh ngày 21/10/2020 cho chị **Lương Thị Hồng T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Không người nào phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Mỗi người phải chịu lệ phí số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền anh **Trần Hoàng G** và chị **Lương Thị Hồng T** đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003672 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Ái

